TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09** /2024/DS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai và bà Nguyễn Thùy Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Liên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2023/TLST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐ-HPT ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V Bank); Địa chỉ: Số nhà 89 đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHND và xử lý nợ pháp lý; Người được ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Ngọc T - Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 116/2024/UQ-LCC-KHDN MB01 ngày 15/01/2024); Bà T có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ 2 không rõ lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, trong quá trình tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V Bank) trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2112224950986 ngày 27/12/2021, ông Nguyễn Anh Đ vay của Ngân hàng V Bank số tiền 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 60 tháng; Các kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 15; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 9%/năm. Lãi suất này sẽ được cố

định trong vòng 12 tháng kể từ khi giải ngân. Mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng cho vay; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện Hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đ toàn bộ số tiền 500,000,000 đồng.

Theo Hợp đồng cho vay LD2222500417 ngày 13/08/2022, ông Nguyễn Anh Đ vay của Ngân hàng V Bank số tiền 49.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: Từ ngày tiếp theo của ngày V Bank giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 15/07/2025; Các kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 15; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm người vay tín dụng; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 22%/năm. Cố định đến ngày 01/01/2023. Mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng cho vay; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Thực hiện Hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đ toàn bộ số tiền 49.000.000 đồng.

Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/01/2022, Ngân hàng V bank đã cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Anh Đ với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Để bảo đảm cho các khoản vay trên, ngày 27/12/2021, ông Nguyễn Anh Đ ký với Ngân hàng V bank Hợp đồng thế chấp số LN2112224950986, theo đó đã dùng 01 Xe ô tô PEUGEOT 2008 Active AT, số khung RN2USHNLVMM070575, số máy 1805004PSA10XVDPHN08, biển kiểm soát: 73A-234.42, theo giấy đăng ký xe ô tô số 73 009892 do phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Anh Đ để thế chấp cho Ngân hàng V bank. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình sử dụng tài sản thế chấp, theo thông tin Ngân hàng V bank có được thì ông Nguyễn Anh Đ đã tự ý viết Giấy mua bán xe cho bà Lương Thị Thu T, sinh năm 1998 có địa chỉ cư trú tại số 67 đường Nguyễn Xuân Ô, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An khi chưa được sự đồng ý của bên nhận thế chấp. Theo Ngân hàng, việc làm này của ông Đ là vi phạm quy định của pháp luật cũng như thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp.

Quá trình thực hiện các hợp đồng trên, ông Nguyễn Anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V Bank theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên nên tất cả các khoản vay đã chuyển quá hạn từ ngày 16/01/2023. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc nhưng ông Nguyễn Anh Đ vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Anh Đ trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 29/5/2024 với tổng số tiền là: 646.191.743 đồng, trong đó, Nợ gốc: 462.275.805 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.788.554 đồng; Lãi quá hạn: 178.127.384 đồng. Đồng thời, buộc ông Nguyễn

Anh Đ còn phải tiếp tục chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng kể từ ngày 30/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Về xử lý tài sản bảo đảm, đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng V Bank có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô PEUGEOT 2008 Active AT, số khung RN2USHNLVMM070575, số máy 1805004PSA10XVDPHN08, biển kiểm soát: 73A-234.42, theo giấy đăng ký xe ô tô số 73 009892 do phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Anh Đ để thu hồi nợ trong trường hợp ông Nguyễn Anh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo Quyết định của Tòa án. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu, Ngân hàng sẽ yêu cầu giải quyết trong giai đoạn thi hành án. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Nguyễn Anh Đ vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng V bank rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tuyên nghĩa vụ của ông Nguyễn Anh Đ vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán trong trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ.

- Về phía bị đơn ông Nguyễn Anh Đ: quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo thụ lý vụ án và gửi các Giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhưng không được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và người thân của ông Đ, theo đó xác định được ông Đ có nơi cư trú sinh sống cuối cùng tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, nhưng hiện đã đi nơi khác không rõ địa chỉ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, đồng thời tống đạt thông qua người thân của ông Đ. Tuy nhiên, ông Đ vẫn không đến Tòa án làm việc, không tham gia các hoạt động tố tụng do Tòa án tiến hành, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cũng như không đưa ra yêu cầu gì.

Vào các ngày 12/12/2023 và 03/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Đ không có mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử. Ngày 10/5/2024, Tòa án mở phiên tòa để đưa xét xử sơ thẩm vụ án, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên phiên tòa phải hoãn lần thứ nhất.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Anh Đ phải thanh toán trả Ngân hàng V bank tổng số

tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 29/5/2024 là 646.191.743 đồng. Tuyên nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi quá hạn đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và tuyên quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô đã thế chấp cho Ngân hàng trong trường hợp ông Nguyễn Anh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Về án phí, buộc ông Nguyễn Anh Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Theo các hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký kết thể hiện việc ông Nguyễn Anh Đ xác lập quan hệ tín dụng với Ngân hàng V bank là nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân và kê khai địa chỉ cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về việc xét xử sự vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Anh Đ để tham gia các hoạt động tố tụng nhưng ông Đức đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự thì trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới. Việc ông Nguyễn Anh Đ không thông báo cho Ngân hàng về việc thay đổi nơi cư trú và cũng không đến Tòa làm việc được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Anh Đ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng số: LN2112224950986 ngày 27/12/2021 đã ký kết giữa ông Nguyễn Anh Đ với Ngân hàng V bank thấy rằng: việc ký kết hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không trái luật;

đại diện các bên đều có đủ năng lực và thẩm quyền để giao dịch dân sự; các bên thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định cụ thể về điều kiện cho vay. Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay được thẩm định, định giá và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Việc giải ngân vốn vay thực tế đã được thực hiện với tổng số tiền 500.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay vốn là ông Nguyễn Anh Đ đã sử dụng đúng mục đích đối với vốn vay.

Xét thỏa thuận về lãi suất cho vay thấy rằng, tại khoản 7 Điều 2 Hợp đồng tín dụng số LN2112224950986 các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm và được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn này lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần và lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn được áp dụng từ thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn được áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng không quá 10%/năm tính trên số dư nợ lãi tương ứng với thười gian chậm trả. Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "…Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật". Xét thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng trên không trái với quy định của Bộ luật dân sự 2015, Luật các Tổ chức tín dụng cũng như Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng nên hợp đồng tín dụng đã phát sinh hiệu lực pháp luật từ thời điểm ký kết.

Xét việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thấy rằng, tại khoản 2 và các điểm a, b khoản 6 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số, các bên thỏa thuận về thời hạn vay và lịch biểu trả nợ gốc, lãi tiền vay, theo đó thời hạn vay là 60 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay; bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 (kỳ đầu tiên vào ngày 15/01/2022) với số tiền gốc là 8.333.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 8.353.000 đồng; Phải trả lãi cho Ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 (kỳ đầu tiên vào ngày 15/01/2022). Tuy nhiên, ông Nguyễn Anh Đ chỉ mới thành toán được 99.996.000 đồng tiền gốc và 39.621.414 đồng tiền lãi theo thỏa thuận ở kỳ trả nợ vào ngày 15/12/2022, sau đó không trả được nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên nên số nợ đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 16/01/2023. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu bên vay vốn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/5/2024) là 541.300.275 đồng, trong đó, nợ gốc: 400.004.000 đồng; nợ lãi: 141.296.275 đồng (Lãi trong hạn: 4.876.280 đồng; Lãi quá hạn: 136.419.995 đồng; lãi chậm trả: 0 đồng) là phù hợp với điểm c khoản 8 Điều 2 của Hợp đồng và quy định tại Điều 463, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng (có hiệu lực ngày 15/3/2017) nên hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Xét Hợp đồng tín dụng số: LD2222500417 ngày 13/08/2022 và hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng ngày 04/01/2022 đã ký kết giữa ông Nguyễn Anh Đ với Ngân hàng V bank thấy rằng: Hợp đồng có đủ điều kiện để được công nhận hiệu lực như đã phân tích ở mục [2.1]. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Anh Đ đã nhận số tiền giải ngân thực tế: 49.000.000 đồng theo Hợp đồng số LD2222500417 và 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp hạn mức thẻ tín dụng; nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn nên số nợ cũng đã chuyển quá hạn kể từ ngày 16/01/2023.

Như vậy, việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bên vay vốn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh từ 02 hợp đồng này là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Nguyên đơn thấy rằng, tại Điều 2, Điều 3 của Hợp đồng thế chấp số LN2112224950986 ngày 27/12/2021, ông Nguyễn Anh Đ cam kết dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT 2008 Active AT, số khung RN2USHNLVMM070575, số máy 1805004PSA10XVDPHN08, biển kiểm soát: 73A-234.42, theo giấy đăng ký xe ô tô số 73 009892 do phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp, mang tên Nguyễn Anh Đức để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của ông Nguyễn Anh Đ đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được xác lập giữa ông Nguyễn Anh Đ với Ngân hàng và bên liên quan khác trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không trực tiếp làm việc được với ông Nguyễn Anh Đ và ông Đ cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Nguyên đơn nên không có thông tin để tiến hành xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp. Phía Ngân hàng V bank chỉ yêu cầu tuyên quyền xử lý tài sản bảo đảm, không yêu cầu xem xét hiệu lực của các giao dịch liên quan đến tài sản bảo đảm. Xét tài sản thế chấp là động sản được hình thành từ nguồn vốn vay, đã được đăng ký quyền sở hữu tại cơ quan có thẩm quyền nên thuộc quyền sở hữu của Bên thế chấp. Hợp đồng thế chấp tài sản mặc dù không được công chứng, chứng thực nhưng nội dung và hình thức tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo yêu cầu của ông Nguyễn Anh Đ nên có hiệu lực pháp luật. Thế chấp đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ 3 kể từ thời điểm đăng ký giao dịch. Đến thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu tài sản bên nhận thế chấp đang nắm giữ và không có căn cứ xác định có cơ quan có thẩm quyền nào đang thụ lý giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản thế chấp. Do đó, khi bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ đến hạn thì Ngân hàng V bank (bên nhận thế chấp) có quyền xử lý tài sản bảo đảm là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 8 của Hợp đồng thế chấp, phù hợp với quy

định tại khoản 1 Điều 299, Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với việc thực hiện hợp đồng có điều kiện. Vì vậy, yêu cầu Tòa án tuyên quyền tự xử lý hoặc quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã được ký kết của Ngân hàng V bank là có đủ cơ sở để chấp nhận. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản thế chấp thì bên nhận thế chấp có quyền khởi kiện một vụ kiện khác theo khoản 12 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của mình.

[4] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện Ngân hàng V bank thấy rằng, yêu cầu về việc tuyên nghĩa vụ của ông Nguyễn Anh Đ vẫn phải tiếp tục trả nợ cho cho Ngân hàng đến khi các khoản nợ được tất toán trong trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ nằm trong nội hàm của yêu cầu khởi kiện buộc ông Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi liên quan và tiếp tục chịu lãi quá hạn đối với số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ nên có cơ sở chấp nhận, nhưng không cần thiết phải đình chỉ giải quyết yêu cầu.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 119, 297, 298, 299, 303, 317, 319, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc ông Nguyễn Anh Đ phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/5/2024 là: 646.191.743 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc: 462.275.805 đồng; nợ lãi: 183.915.938 đồng (Lãi trong hạn: 5.788.554 đồng; Lãi quá hạn: 178.127.384 đồng; lãi chậm trả: 0 đồng).

Kể từ ngày 30/5/2024, ông Nguyễn Anh Đ còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký

cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Anh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2112224950986 ngày 27/12/2021 để thu hồi nợ, gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT 2008 Active AT, số khung RN2USHNLVMM070575, số máy 1805004PSA10XVDPHN08, biển kiểm soát: 73A-234.42, theo giấy đăng ký xe ô tô số 73 009892 do phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/12/2021, mang tên Nguyễn Anh Đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Anh Đ phải nộp 29.847.600 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 13.559.000 đồng *(Bằng chữ: Mười ba triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai số 31AA/2021/0002883 ngày 07/11/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Quang Minh